

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung có mục tiêu kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 11057/TTr-STC ngày 24 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung có mục tiêu kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, với nội dung chính như sau:

- Tổng dự toán kinh phí: 10.945.954.000 đồng (mười tỷ, chín trăm bốn mươi lăm triệu, chín trăm năm mươi bốn nghìn đồng).
- Nguồn kinh phí: Từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Tài chính và các đơn vị lập dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách, cấp quản lý ngân sách theo phân cấp quản lý chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, trình tự, thủ tục, thẩm quyền đề nghị phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu, hồ sơ, tài liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều

kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định (kể cả các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan đến nội dung trình nhưng chưa được đề cập tại các văn bản tham mưu, thẩm định). Kinh phí bổ sung có mục tiêu được phân bổ tại Quyết định này chỉ phê duyệt tổng số để bổ sung nguồn lực từ ngân sách tỉnh cho đơn vị thực hiện nhiệm vụ; UBND tỉnh không phê duyệt số lượng, đối tượng, chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức chi, thông số, hạng mục chi cụ thể; các đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện trong phạm vi dự toán được bổ sung có mục tiêu và tuân thủ đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức và các quy định liên quan của pháp luật theo quy định.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực XI có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát và thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp kinh phí, đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI có trách nhiệm từ chối theo thẩm quyền các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định hiện hành; tham mưu đề xuất, báo cáo nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm định kỳ tham mưu, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất đối với các nội dung UBND tỉnh quyết định phân bổ, giao dự toán các khoản HĐND tỉnh chưa phân bổ chi tiết, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 4 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; báo cáo kết quả nội dung tham mưu đã được phê duyệt tại phiên họp gần nhất của UBND tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Quy chế làm việc của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường có tên tại phụ lục kèm theo Quyết định này có trách nhiệm rà soát đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn để thực hiện các trình tự, thủ tục có liên quan để thực hiện chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo đúng quy định; quản lý, phân bổ, sử dụng kinh phí được bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi phân bổ, sử dụng, đảm bảo đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm; đồng thời, thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành. Thủ trưởng đơn vị và người phụ trách công tác tài chính, kế toán tại đơn vị thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao và chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình. Trường hợp

không sử dụng hết hoặc có khoản chi không đúng quy định, các đơn vị có trách nhiệm thu hồi, nộp trả ngân sách nhà nước; kịp thời báo cáo UBND tỉnh nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nếu có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về những sai phạm thuộc chức năng, nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

5. Giao Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Kho bạc Nhà nước khu vực XI, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các ngành, đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của cấp ngân sách, đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách đối với khoản kinh phí được bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh tại Quyết định này, đảm bảo theo đúng quy định; tham mưu đề xuất, báo cáo nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nếu có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường có tên tại phụ lục kèm theo Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND các xã, phường có tên tại phụ lục kèm theo Quyết định này (để p/h c/d);
- Lưu: VT, KTTC, THĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

Phụ lục:
KINH PHÍ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG
ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Tên địa phương	Kinh phí bổ sung có mục tiêu
	TỔNG CỘNG	10.945.954.000
1	Xã Nông Cống	250.350.000
2	Xã Thăng Bình	157.950.000
3	Phường Đông Sơn	122.850.000
4	Phường Hạc Thành	1.345.391.000
5	Xã Thọ Long	157.950.000
6	Xã Hoàng Sơn	174.798.000
7	Xã Xuân Hòa	315.900.000
8	Xã Kim Tân	157.950.000
9	Xã Ba Đình	157.950.000
10	Phường Ngọc Sơn	122.850.000
11	Xã Hoàng Giang	174.798.000
12	Xã Triệu Sơn	332.748.000
13	Xã Thạch Bình	280.800.000
14	Xã Thăng Lợi	299.052.000
15	Xã Công Chính	157.950.000
16	Xã Sao Vàng	157.950.000
17	Xã Hoàng Lộc	174.798.000
18	Xã Hoàng Thanh	157.950.000
19	Xã Hoàng Hóa	157.950.000
20	Xã Lưu Vệ	174.798.000
21	Phường Quang Trung	438.750.000
22	Phường Đào Duy Từ	169.182.000
23	Xã Thọ Bình	157.950.000
24	Xã Tân Ninh	375.833.000
25	Xã Trung Chính	691.396.000
26	Phường Quảng Phú	313.092.000
27	Xã Thọ Ngọc	266.760.000

STT	Tên địa phương	Kinh phí bổ sung có mục tiêu
28	Phường Đông Tiến	315.900.000
29	Xã Điền Lư	157.950.000
30	Xã Tổng Sơn	157.950.000
31	Phường Tĩnh Gia	174.798.000
32	Xã Lĩnh Toại	280.800.000
33	Phường Hàm Rồng	174.798.000
34	Xã Thạch Lập	157.950.000
35	Xã Trường Văn	157.950.000
36	Xã Vĩnh Lộc	157.950.000
37	Xã Xuân Tín	122.850.000
38	Phường Bím Sơn	403.650.000
39	Xã Hoạt Giang	280.800.000
40	Xã Quảng Chính	155.142.000
41	Xã Hà Long	122.850.000
42	Phường Đông Quang	273.516.000
43	Xã Thọ Phú	98.718.000
44	Xã Đồng Tiến	141.102.000
45	Xã Quang Chiêu	165.584.000